

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TPL22B2OLV Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH02143 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Luật Tài chính
Số TC: 2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988			8.5	8.5	9.0		9.5		9.2
2	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984			8	7.0	9.0		9.5		8.9
3	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998			8	8.0	8.5		10.0		9.3
4	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980			7	7.0	9.0		9.5		8.8
5	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992			8	8.0	8.5		8.0		8.1
6	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982			8.5	8.5	9.0		9.5		9.2
7	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	04/05/1979			5	5.0	8.0		6.5		6.4
8	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996			7	7.5	7.5		9.5		8.7
9	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993			8.5	8.0	8.0		8.5		8.3
10	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983			8	8.0	8.0		9.0		8.6
11	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992			5	5.0	5.0		7.0		6.2
12	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984			6	6.0	8.0		7.5		7.2
13	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990			9	8.0	8.5		9.5		9.1
14	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992			8	7.0	7.5		8.0		7.8
15	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996			7	8.0	8.0		7.0		7.3
16	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991			8	8.0	8.0		5.0		6.2

Châu Đốc, ngày 4 tháng 5 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Ngọc Xoàn